TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cáp Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninhtham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST- HS ngày 03/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST- HS ngày 15/02/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1999;

HKTT: Khu A, phường H, Thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1961 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, là: Tại bản án số 275A/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị can chưa chấp hành xong bản án, đã nộp án phí HSST; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 25/9/2022, tại cổng nhà Văn hóa thuộc Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố B thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm tra, phát hiện Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 gói được bọc bên ngoài bằng lớp nilon màu đen, tiếp là lớp giấy màu nâu bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng chứa 100 viên nén màu đỏ, 01 viên nén màu xanh và 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu vàng. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong trong phong bì thư dán kín có chữ ký của Đ và người làm chứng;

Tạm giữ: 01 xe mô tô BKS: 99G1 – 46188, số khung: RLCUG610JY 699150, số máy: G3D4E 727374.

Tại Kết luận giám định ma túy số: 1551/KL- KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 3,6985 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ 01 (một) viên nén màu vàng trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,4088 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA.

+100 (một trăm) viên nén màu đỏ cùng 01 (một) viên nén màu xanh trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 9,8089 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, Lê Văn Đ khai nhận như sau:

Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/9/2022, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 99G1-46188 đi từ nhà ở khu A, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực phường Đ, thành phố B mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến ngã 6 đường L thì Đ rẽ vào trong ngõ (Đ không nhớ cụ thể tên ngõ, tên đường) thuộc khu vực phường Đ, tại đây Đ gặp một người đàn ông không quen biết, Đ hỏi người đàn ông này có ma túy không, bán cho 2.000.000 đồng, người đàn ông này trả lời có, Đ đưa số tiền 2.000.000 đồng cho người này và ông ta đưa cho Đ 01 gói được bọc bên ngoài bằng lớp băng dính màu đen, Đ biết bên trong chứa ma túy và cầm ở tay trái rồi đi về. Khi đi đến khu vực nhà văn hóa thuộc khu 01, phường Đ, thành phố B thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Do, hoảng sợ nên Đ đã thả gói ma túy từ tay trái xuống dưới đất ngay vị trí chân của Đ. Sau đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản kiểm tra và thu giữ như đã nêu trên.

* Tại cáo trạng số: 21/CT-VKSTPBN ngày 02/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tổng hợp với **20** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 275A/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; tổng cộng, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 06 năm 11 tháng đến 07 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 25/9/2022 nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 01/8/2019 theo Bản án số: 275A/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 1551/KL- KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nhận thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã được thu hồi, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 25/9/2022, tại trước cổng nhà văn hóa thuộc Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố B kiểm tra và phát hiện Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ 13,5074 gam ma túy Methamphetamine và 0,4088 gam ma túy: MDMA để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng Đ tàng trữ để sử dụng là: 13,9162 gam ma túy Methamphetamine và MDMA. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị

cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện để về sử dụng, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Đ độ tuổi theo luật định. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm từ điểm g khoản này. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[2]. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo trong thời gian thử thách của Bản án số: 275A/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tính chất và mức độ tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại rất lớn cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc, phẫn nộ và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu, ngăn chặn sự gia tăng loại tội phạm nguy hiểm này và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ngoài ra, có ông ngoại là Vũ Văn N được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có thu nhập và bị nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy số vật chứng, là: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số

1551/KL- KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Đối với: 01 xe mô tô BKS: 99G1 – 46188, số khung: RLCUG610JY 699150, số máy: G3D4E 727374 mang tên chị Lê Thị T, sinh năm 1989, HKTT: khu A, phường H, Thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 25/9/2022 Đ đến nhà chị Thêu hỏi mượn đi có việc riêng, chị Thêu không biết việc Đ sử dụng làm phương tiền đi mua ma túy về sử dụng. CQĐT Công an thành phố B đã trả lại cho chị Thêu là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực phường Đ nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và không nhận dạng được. CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó, không đề cập xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ **05** năm **06** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tổng hợp với **20** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 275A/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; tổng cộng, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **07** năm **02** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 25/9/2022 nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 01/8/2019 theo Bản án số: 275A/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 1551/KL- KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan Điều tra cùng cấp, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyến

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan Điều tra cùng cấp, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyến